

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN LÃO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

An Lão, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã An Lão

Thực hiện Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã An Lão xây dựng Kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã An Lão, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập phù hợp với chủ trương chuyển mạnh tư duy từ "quản lý giáo dục" sang "quản trị phát triển giáo dục"; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, "giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy"; thực hiện thí điểm mô hình một trường chính, có các phân hiệu, điểm trường; hợp nhất các đầu mỗi quản lý để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn.

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, xác định rõ lộ trình, phương án và nguồn lực thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện của địa phương; gắn việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá đầy đủ hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục, quy mô dân số, phân bố dân cư, nhu cầu học tập, điều kiện địa lý, cơ sở vật chất, đội ngũ và khả năng tiếp cận giáo dục của người học.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Nguyên tắc chung

a) Việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; đề ra giải pháp triển khai giai đoạn tiếp theo chặt chẽ, hiệu quả, tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

b) Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp, vị trí địa lý gần nhau.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

d) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số.

đ) Bảo đảm tính ổn định, kế thừa, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh.

e) Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027.

2. Nguyên tắc cụ thể sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn

a) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên các phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

b) Ưu tiên sắp xếp các trường cùng cấp học trên cùng một đơn vị hành chính cấp xã. Định hướng hình thành trường quy mô lớn: mô hình trường một cấp học quy mô lớn (đa cơ sở).

c) Xem xét đồng bộ các tiêu chí về khoảng cách địa lý, bán kính phục vụ

hợp lý, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại đối với học sinh, đặc biệt tại địa bàn mật độ dân số thấp, vùng xa và hải đảo; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và thuận lợi cho công tác quản lý của địa phương.

3. Nguyên tắc, phương án, quy trình sắp xếp nhân sự

a) Về nguyên tắc

- Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, hạn chế tối đa việc xáo trộn đội ngũ; đồng thời bảo đảm sử dụng hiệu quả biên chế được giao, phát huy năng lực, sở trường của viên chức và đáp ứng yêu cầu quản trị cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm theo đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về điều kiện tiêu chuẩn, vị trí việc làm, định mức chuyên ngành và phù hợp với yêu cầu thực tế của địa phương. Trên cơ sở đó, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực của cán bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định lựa chọn hiệu trưởng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Chỉ thực hiện sắp xếp, bố trí đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục; đối với giáo viên, cơ bản giữ ổn định để bảo đảm công tác giảng dạy.

- Không thực hiện bổ nhiệm Hiệu trưởng từ nguồn Phó Hiệu trưởng khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chế độ chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

b) Về phương án

*** Phương án bố trí nhân sự**

- Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Về số lượng:

+ Hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng

+ Phó Hiệu trưởng: Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng.

Về điều kiện, tiêu chuẩn:

+ Bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành, thành phố và quy định về công tác cán bộ của địa phương.

+ Yếu tố ưu tiên: (1) Phẩm chất đạo đức, có uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) Năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) Trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) Độ tuổi phù hợp với cơ cấu; (5) Quy hoạch cao hơn; (6) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

- Đối với giáo viên: Cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định tư tưởng. Việc bố trí, phân công giáo viên phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, cơ cấu môn học và yêu cầu tổ chức dạy học của cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ, đủ định mức giờ dạy, giáo viên được điều phối, phân công giảng dạy giữa trường chính và các phân hiệu, điểm trường.

- Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục được bố trí như sau:

+ Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

+ Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định tại điểm này được bố trí 01 người.

+ UBND xã quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại điểm này; trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, quyết định việc bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

*** Phương án bố trí nhân sự còn lại sau sắp xếp**

- Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí như sau:

+ Đối với hiệu trưởng: ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liền kề nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

+ Đối với phó hiệu trưởng: ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

+ Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định nếu có nguyện vọng nghỉ việc thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

+ Trường hợp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025).

- Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp.

+ Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang được hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

. Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm. Không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

. Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

. Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định

tại mục này thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

III. CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Giảm ít nhất 30% đầu mỗi đầu mỗi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025.

2. Sắp xếp theo quy mô lớp học

- Đối với trường mầm non có quy mô từ 15 lớp trở xuống
- Đối với trường tiểu học có quy mô từ 20 lớp trở xuống
- Đối với trường trung học cơ sở có quy mô từ 23 lớp trở xuống

3. Trường mới sau sắp xếp (gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường) có quy mô lớn tiệm cận, đạt hoặc vượt:

- Trường mầm non có quy mô khoảng 30 lớp
- Trường tiểu học có quy mô khoảng 40 lớp
- Trường trung học cơ sở có quy mô khoảng 45 lớp
- Trường phổ thông 2 cấp học có quy mô khoảng 50 lớp
- Việc sắp xếp phải hướng tới tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Thực trạng các cơ sở giáo dục

Tổng số trường công lập trên địa bàn: 14 trường

- Mạng lưới trường, lớp và học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

STT	Trường	Số trẻ/ học sinh	Số nhóm/ lớp	Tổng số CB GVN V	Trong đó				H Đ bả o vệ
					Hiệu trưở ng	Hiệu phó	Giáo viên	Nh ân viê n	
	TOÀN XÃ	8833	225	486	14	19	439	24	21
I	KHỐI MẦM NON	1719	65	158	5	10	139	4	8

1	An Tiến	295	11	27	1	2	23	1	2
2	Sao Sáng	419	16	40	1	2	36	1	2
3	An Thắng	330	13	30	1	2	27	0	1
4	Tân Dân	375	14	32	1	2	28	1	2
5	Trường Sơn	300	11	29	1	2	25	1	1
II	KHỐI TIỂU HỌC	3640	110	177	5	5	168	9	8
1	An Tiến	838	25	41	1	1	37	2	2
2	Thị Trần An Lão	658	19	33	1	1	29	2	2
3	An Thắng	545	17	30	1	1	27	1	1
4	Tân Dân	817	24	44	1	1	39	2	2
5	Trường Sơn	782	25	29	1	1	36	2	1
III	KHỐI THCS	3474	80	151	4	4	132	11	5
1	An Tiến	709	18	33	1	1	29	2	1
2	Lương Khánh Thiện	803	17	35	1	1	30	3	1
3	Tân Thắng	1198	28	50	1	1	44	4	2
4	Trường Sơn	764	17	33	1	1	29	2	1

- Thực trạng cơ sở vật chất và đất đai

STT	Trường	Số điểm trường	Diện tích	Số phòng học	Số phòng học bộ môn ³	Nhà đa năng	Bếp ăn bán trú
Toàn xã							
1	MN An Tiến	2	6303	11	3		1
2	MN Sao Sáng	2	5529	16	4		2

3	MN An Thắng	1	2195,7	13	3		1
4	MN Tân Dân	2	7450	14	6		1
5	MN Trường Sơn	1	4465	11	1		1
6	TH An Tiến	2	10072	25	8	1	1
7	TH An Thắng	1	6000	17	4		1
8	TH Thị Trần An Lão	1	5682	19	3	1	1
9	TH Tân Dân	2	10032	25	8	1	1
10	TH Trường Sơn	1	5157,5	24	4		0
11	THCS An Tiến	1	10000	18	6	1	
12	THCS Lương Khánh Thiện	1	6301	17	6	1	
13	THCS Tân Thắng	2	16701	28	6	1	
14	THCS Trường Sơn	1	8136	17	6		

- Cơ chế tài chính: 14/14 trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ nhóm 4 nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

2. Phương án sắp xếp

(có biểu kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chịu trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Chủ trì rà soát, đánh giá hiện trạng mạng lưới trường, lớp; quy mô học sinh; số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; điều kiện cơ sở vật

chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục để tham mưu phương án sắp xếp, tổ chức lại phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển giáo dục và tình hình thực tế của địa phương.

Chủ trì tham mưu xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục; tham mưu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai kế hoạch thực hiện sau sắp xếp, tổ chức lại; phối hợp tham mưu bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu các nội dung về **tài chính, ngân sách, tài sản công và đầu tư** trong quá trình sắp xếp các cơ sở giáo dục.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn các trường kiểm kê, lập hồ sơ và thực hiện bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất theo quy định.

Rà soát, phân loại tài sản; tham mưu UBND xã phương án quản lý, điều chuyển, xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Phối hợp kiểm tra, rà soát nhu cầu sử dụng cơ sở vật chất sau sắp xếp; tham mưu phương án bố trí, sử dụng và đầu tư, sửa chữa, nâng cấp theo khả năng ngân sách.

Phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường trong việc triển khai các dự án đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học.

3. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tham mưu các nội dung về đất đai, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và môi trường liên quan đến việc sắp xếp các cơ sở giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình trường học, phòng học, hệ thống điện, nước và các hạng mục hạ tầng phụ trợ; tham mưu phương án sửa chữa, cải tạo, gia cố, nâng cấp, bảo đảm an toàn.

- Phối hợp đôn đốc tiến độ các dự án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, bảo đảm điều kiện hoạt động của nhà trường và an toàn cho học sinh.

- Chủ trì rà soát hiện trạng, hồ sơ pháp lý về đất đai của các cơ sở giáo dục; hướng dẫn, phối hợp thực hiện đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Phối hợp tham mưu phương án quản lý, sử dụng đất, cơ sở vật chất và các điểm trường không còn nhu cầu sử dụng sau sắp xếp, bảo đảm phù hợp quy hoạch và quy định pháp luật.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Thực hiện tuyên truyền chủ trương, chính sách, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và UBND xã về sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Tuyên truyền thường xuyên, bằng nhiều hình thức về Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, phụ huynh học sinh trong quá trình triển khai thực hiện trên các phương tiện thông tin, truyền thông của xã.

5. Công an xã

Chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn trường học.

Phối hợp bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục; góp phần giữ vững an ninh, trật tự và ổn định địa bàn.

6. Các cơ sở giáo dục

Phối hợp xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục, chủ động rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục.

Thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài chính, tài sản, học sinh và đội ngũ theo phương án được phê duyệt; sắp xếp, bố trí đội ngũ phù hợp, bảo đảm ổn định hoạt động dạy học.

Tổ chức tuyên truyền, thông tin đầy đủ, kịp thời đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh; tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện sắp xếp.

Bảo đảm duy trì, ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục, quyền lợi học tập của học sinh trong và sau quá trình sắp xếp, tổ chức lại.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, ủng hộ chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Đề án theo chức năng; nắm bắt, tổng hợp và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân đến UBND xã và cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp vận động, huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và phát triển giáo dục trên địa bàn.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Hoàn thiện phương án sắp xếp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy	UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Trước 12/8/2026
2	Ban hành Kế hoạch, tuyên truyền về phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục	Phòng VHXXH	Trung tâm DVSNC, các cơ sở giáo dục	Trước 12/8/2026
3	Rà soát hiện trạng trường, lớp, học sinh, giáo viên, CSVC; tổng hợp số liệu theo biểu mẫu	Phòng VHXXH	Các cơ sở giáo dục	Trước 11/8/2026
4	Xây dựng dự thảo đề án sắp xếp, báo cáo UBND xã	Phòng VHXXH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Trước 12/8/2026
5	Tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu, hoàn thiện Đề án	UBND xã	Phòng VHXXH, UB MTTQ, các đoàn thể, cơ sở giáo dục	Trước 14/8/2026
6	Hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	Phòng VHXXH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Trước 16/8/2026
7	Ban hành Quyết định sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở			Trước 19/8/2026

	giáo dục	UBND xã	Phòng VHXX	
8	Báo cáo kết quả sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục về Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã	Phòng VHXX	Trước 20/8/2026

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS nghiêm túc triển khai thực hiện; Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy; HĐND, UBND UBMTTQVN xã;
- Các phòng, ban thuộc xã;
- Trung tâm DVSNC xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Thành Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN LÃO

DỰ KIẾN

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP MẠNG LƯỚI TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND xã An Lão)

Số TT	Cấp học	Tên trường trước sắp xếp	Số lớp (trước sắp xếp)	Số học sinh (trước sắp xếp)	Phương án sắp xếp	Tên trường sau sắp xếp	Số lớp dự kiến (sau sắp xếp)	Số học sinh dự kiến (sau sắp xếp)	Số Hiệu trưởng dự kiến (sau sắp xếp)	Số Phó Hiệu trưởng dự kiến (sau sắp xếp)	Số lượng phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp
1	Mầm non	Sao Sáng	16	419	Không sáp nhập	Sao Sáng	16	419	1	2	01 trường chính (thôn Quyết thắng), 01 phân hiệu (thôn Hoàng Xá)
2	Mầm non	An Tiến	11	295	Sáp nhập	An Thắng	24	625	1	2	01 trường chính (Thôn An Luận), 01 phân hiệu (thôn Bách Phương), 01 điểm trường thôn Tiên Hội
3	Mầm non	An Thắng	13	330							
4	Mầm non	Tân Dân	14	375	Sáp nhập	Tân Dân	25	675	1	2	01 trường chính (thôn Hạ Xuyên), 01 phân hiệu (Thôn Bách Phương), 01 điểm trường thôn Áng Sơn 1
5	Mầm non	Trường Sơn	11	300							
6	Tiểu học	An Tiến	25	838	Không sáp nhập	An Tiến	25	838	1	1	01 trường chính (Thôn An Luận, 01 điểm trường thôn Tiên Hội
7	Tiểu học	Trường Sơn	25	782	Không sáp nhập	Trường Sơn	25	782	1	1	01 trường chính (Thôn Văn Tràng II)

8	Tiểu học	Tân Dân	24	817	Không sáp nhập	Tân Dân	24	817	1	1	01 trường chính (thôn Hạ Xuyên), 01 điểm trường thôn Áng Sơn I
9	Tiểu học	Thị Trấn An Lão	19	658	Sáp nhập	Lê Chân	36	1203	1	2	01 trường chính (thôn Quyết Thắng), 01 phân hiệu (thôn Bách Phương)
10	Tiểu học	An Thắng	17	545							
11	THCS	Lương Khánh Thiện	17	803	Sáp nhập	Lương Khánh Thiện	45	2001	1	2	01 trường chính (thôn Quyết Thắng), 01 phân hiệu (Thôn Hạ Xuyên) 01 điểm trường thôn Bách phương
12	THCS	Tân Thắng	28	1198							
13	THCS	An Tiến	18	709	Sáp nhập	An Tiến	35	1473	1	2	01 trường chính (thôn An Luận), 01 phân hiệu (Thôn Văn Tràng II)
14	THCS	Trường Sơn	17	764							

STT	Tổng số trường	Số lượng
1.	TS trường trước sắp xếp	14
2.	TS số trường giảm	05
3.	TS số trường sau sắp xếp	09
	Mầm non	03
	Tiểu học	04
	THCS	02